

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/7/2018.

V/v: “Xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Bình.

2. Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 12/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Hoài N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số 17/74 đường Lý Tự Trọng, khu phố 6, phường PT, thành phố TDM, tỉnh BD.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị N: Luật sư **Phạm Hoàng K1** – thuộc Đoàn luật sư tỉnh KG.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Chí P**, sinh năm 1996.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **Ngô Quốc K2**, sinh năm 1967.

3.2. Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: tổ 22 ấp số 8, xã SK, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Luật sư và tất cả các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hoài N trình bày:*

- Về hôn nhân: Giữa chị N và anh Ngô Chí P tự yêu thương và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào ngày 28/3/2014, trước đó giữa chị và anh P đã chung sống với nhau từ năm 2013. Vợ chồng chung sống với nhau Nng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc Nng sau đó xảy ra mâu thuẫn do anh P không lo lắng được cho gia đình, thường xuyên đánh đập các con chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt mục đích, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Huỳnh Ngô Chí Bảo, sinh ngày 29/7/2014 và Huỳnh Hoài Ân, sinh ngày 24/02/2017. Ngoài ra chị N còn đang mang thai đứa thứ 3, đã được hơn 07 tháng. Hiện cháu Bảo đang sống cùng chị N, còn cháu Ân từ khi sinh ra chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng Nng hơn 01 tháng nay thì gia đình chồng bắt về nuôi dưỡng. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 người con chung đến tuổi trưởng thành và chị yêu cầu anh P pH cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có. Do đó không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, quá trình làm việc tại tòa án và tại phiên tòa anh Ngô Chí P trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh P và chị N được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2014, chung sống với nhau từ năm 2013 Nng không có đăng ký kết hôn là đúng sự thật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị N không biết lo lắng, không biết quan tâm, chăm sóc cho chồng, cho con. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh P thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung N chị N trình bày là đúng. Hiện tại cháu Ân đang sống cùng anh P Nng cha mẹ ruột anh là ông K2 với bà H (ông bà nội) đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc vì anh P đi làm ăn xa (Bình Dương) không thường xuyên ở nhà. Ly hôn anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ân đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Bảo cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, không ai pH cấp dưỡng

cho ai, nếu chị N không có khả năng nuôi cháu Bảo thì giao lại cho anh P nuôi dưỡng các con chung chứ anh không đồng ý cấp dưỡng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh P yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Huỳnh Ngô Chí Bảo, sinh ngày 29/7/2014 và cháu Huỳnh Hoài Ân, sinh ngày 24/02/2017, không yêu cầu chị N pH cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của ông Ngô Quốc K2 và bà Mai Thị H N sau:*

Ông Ngô Quốc K2 và bà Mai Thị H là ông bà nội của cháu Huỳnh Hoài Ân, trước đây cháu Ân sống cùng mẹ Nng hơn 01 tháng nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ân, cha cháu là P hiện đang đi làm tại Bình Dương, gửi tiền về cho bà nuôi dưỡng cháu. Nay chị N và P ly hôn với nhau thì ông K2 và bà H không có ý kiến gì. Tuy nhiên việc chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai cháu Bảo và Ân thì ông bà không đồng ý giao. Ông K2 và bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ân đến tuổi trưởng thành và đồng ý giao cháu Bảo cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Nếu chị N không nuôi được cháu Bảo thì giao cho ông bà nuôi.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên đối với chị N xem xét rút lại yêu cầu ly hôn, đợi đứa bé chào đời để bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu bé. Tuy nhiên chị N vẫn yêu cầu HĐXX tiếp tục xem xét giải quyết bởi vì chị và anh P không còn tình cảm, núu kéo sẽ không hạnh phúc.

Ý kiến phát biểu của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phiên tòa: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Hoài N. Về hôn nhân chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh P. Về con chung đề nghị HĐXX chấp nhận giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bởi lẽ các con của chị N còn quá nhỏ nên cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ, mặt khác từ nhỏ đến nay các con đều do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời buộc anh P là người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung pH cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/hai con, mức cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng là phù hợp và nằm trong khả năng của anh P. Tài sản và nợ chung không có nên đề nghị HĐXX miễn xét. Ý kiến phát biểu của Vị luật sư sẽ được xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này N sau:

Về thẩm quyền: Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Huỳnh Thị Hoài N và anh Ngô Chí P. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Hoài N và anh Ngô Chí P chung sống với nhau N vợ chồng từ năm 2013 Nng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chưa được cơ quan có thẩm quyền nào cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Việc này đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...1.Việc kết hôn pH được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...”.

N vậy việc chị N và anh P chung sống với nhau N vợ chồng từ năm 2014 Nng không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P không có giá trị pháp lý và không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Mặt khác, theo chị N trình bày quá trình chung sống giữa vợ thường xuyên cãi vã do anh P thường xuyên nhiều lần có hành vi bạo hành với chị và con. Hiện tại chị N và anh P đã ly thân hơn 02 tháng nay, giữa anh chị không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P là không có giá trị pháp lý.

Về con chung: Anh P và chị N đều thừa nhận giữa anh chị có hai người con chung tên Huỳnh Ngô Chí Bảo, sinh ngày 29/7/2014 và Huỳnh Hoài Ân, sinh ngày 24/02/2017. Hiện cháu Bảo đang sống cùng chị N, còn cháu Ân từ khi sinh ra chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng Nng hơn 01 tháng nay thì bà H là mẹ chồng chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai người con

chung và yêu cầu anh P pH có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Trong khi đó anh P không đồng ý, anh P yêu cầu được nuôi dưỡng hai cháu Bảo và cháu Ân, không yêu cầu chị N pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì pH xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng N tinh thần đối với sự phát triển của các cháu sau này. Xét thấy cháu Huỳnh Ngô Chí Bảo hiện đang sống cùng chị N và đã đi học ổn định tại Bình Dương, còn cháu Huỳnh Hoài Ân còn rất nhỏ, chỉ mới được hơn một tuổi. Quá trình làm việc các đương sự đều thừa nhận rằng chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ân từ khi mới sinh ra cho đến khi anh P đưa con về nuôi dưỡng cách đây hơn một tháng, xét thấy cháu Ân còn quá nhỏ, do đó việc giao cháu Ân cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết bởi lẽ cháu cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để cháu phát triển tốt về vật chất cũng N tinh thần. Bên cạnh đó việc giao các con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng giúp các cháu ổn định về mặt tâm lý, môi trường sống vì các con đã sống từ nhỏ tại Bình Dương và cũng tạo được sự gắn bó về mặt tình cảm giữa cháu Bảo và cháu Ân. Đồng thời tại phiên tòa anh P cũng thừa nhận anh không pH là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ân mà giao cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Chứng tỏ anh P không hoàn thành nghĩa vụ làm cha của mình. Do đó cần giao cháu Ân cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Mặt khác theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh P pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai con, đến khi các con đủ 18 tuổi. Trong khi đó anh P không đồng ý. Xét yêu cầu của chị N là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Tại phiên tòa anh P trình bày rằng thu nhập trung bình mỗi tháng số tiền hơn 10.000.000 đồng, anh P là cha và không trực tiếp nuôi con nên việc buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bảo và cháu Ân mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, việc này góp phần tạo điều kiện để chị N nuôi dưỡng các con chung tốt hơn.

Về tài sản chung: Các bên đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Về nợ chung: Các bên đều trình bày không có nợ ai hoặc cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

Ý kiến phát biểu của vị luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm : Chị Huỳnh Thị Hoài N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006781 ngày 20/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị N không phải nộp thêm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ngô Chí P pH chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. *Về hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Hoài N và anh Ngô Chí P là vợ chồng.

2/. Về con chung:

- Buộc anh Ngô Chí P, ông Ngô Quốc K2 và bà Mai Thị H giao cháu Huỳnh Hoài Ân, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Huỳnh Thị Hoài N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Bác yêu cầu của anh Ngô Chí P về việc được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngô Chí Bảo. Giao cháu Bảo cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Ngô Chí P pH cấp dưỡng nuôi con chung

mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi (02 cháu là 2.000.000 đồng/tháng).

Anh Ngô Chí P có quyền được thăm nom , chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

4/. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

5/. *Về nợ chung*: Không có nên HĐXX miễn xét.

6/. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Huỳnh Thị Hoài N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006781 ngày 20/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị N không phải nộp thêm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Ngô Chí P phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

7/. *Quyền kháng cáo*: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA huyện Hòn Đất;
- Đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An